

công cụ điều chỉnh của Nhà nước thông qua thị trường này mới có tác dụng.

3.3 Cơ cấu lại hệ thống ngân hàng

3.3.1 Đối với ngân hàng Nhà nước

- Cấu trúc lại tổ chức của NHNN từ Trung ương xuống chi nhánh theo hướng tinh gọn, hiện đại, tránh sự can thiệp của chính quyền các cấp.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện các khung pháp lý đảm bảo sự bình đẳng cho hoạt động của các tổ chức tín dụng hoạt động trên lãnh thổ VN.

- Xóa bỏ cơ chế bao cấp đối với các NHTM, đặc biệt là đối với các NHTM quốc doanh, buộc các ngân hàng này phải thực sự hoạt động theo nguyên tắc thị trường, xóa bỏ dần cơ chế tín dụng chỉ định, giao nghiệp vụ tín dụng ưu đãi theo chính sách của nhà nước cho các ngân hàng chính sách.

- Lãi suất và tỷ giá hối đoái được thỏa thuận theo quan hệ cung cầu trên thị trường, thực hiện kiểm soát gián tiếp thông qua các công cụ của chính sách tiền tệ.

- Tiêu chuẩn hóa cán bộ, công chức ngân hàng.

- Xây dựng hệ thống thông tin tài chính hiện đại, đảm bảo cho hệ thống tài chính hoạt động an toàn và hiệu quả, dễ giám sát theo thông lệ quốc tế.

- Rà soát lại toàn bộ những qui định về việc thành lập, hoạt động của các tổ chức tín dụng trong nước cũng như nước ngoài... áp dụng linh hoạt các công cụ dự trữ bắt buộc, cho vay tái chiết khấu và nghiệp vụ thị trường mở.

3.3.2 Đối với các ngân hàng thương mại

Yêu cầu đối với các NHTM là :

- Các ngân hàng phải có qui mô đủ lớn, hoạt động an toàn, hiệu quả và có sức cạnh tranh cao.

- Phân bổ và huy động vốn một cách có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực quản lý và tiềm lực tài chính của các NHTM trên cơ sở cơ cấu lại tài chính bao gồm : xử lý nợ quá hạn, đẩy mạnh tái đầu tư và cơ cấu lại sở hữu nhằm tăng vốn điều lệ.

- Hiện đại hóa hoạt động ngân hàng, xây dựng và áp dụng cơ chế kiểm tra kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế.

- Tạo sức cạnh tranh, mở rộng thị phần trong nước và tranh thủ thời cơ mở thị trường kinh doanh ra nước ngoài.

3.4 Tiến hành cổ phần hóa NHTMQD

Tiến trình cơ cấu lại hệ thống ngân hàng và lành mạnh hóa tài chính quốc gia đòi hỏi phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, các giải pháp lớn cần tiến hành như : xử lý nợ đọng, tăng vốn điều lệ... của hệ thống ngân hàng rất cần sự trợ giúp của Chính phủ và các cơ quan chức năng, tuy nhiên, để hệ thống ngân hàng có thể giữ được sự phát triển ổn định, đủ sức cạnh tranh trong môi trường mở cửa, ngăn ngừa sự phát sinh nợ xấu thì bản thân hệ thống ngân hàng cần có những nỗ lực hơn, nhất là các NHTMQD - những ngân hàng vốn chiếm ưu thế về thị phần và lượng vốn trong hệ thống ngân hàng VN.

Để thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài, Nhà nước có thể cho phép các nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của NHTMQD với lượng cổ phần tối đa không được vượt quá một tỷ lệ qui định, nhằm tránh tình trạng bị thâm tóm bởi các tập đoàn tư bản nước ngoài do chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc điều hành cũng như tổ chức hoạt động của một NHTM hiện đại. Bán cổ phần cho các nhà đầu tư nước ngoài, phát triển về vốn hoạt động ngân hàng, chúng ta có thể thuê các tổ chức tài chính quốc tế thực hiện việc cấu trúc lại hoạt động NHTM theo tiêu chuẩn của NHTM quốc tế hiện đại. Có như vậy, NHTM của VN mới trở thành một NHTM hiện đại đích thực, có khả năng cạnh tranh và vươn ra thị trường quốc tế.

Xu hướng tất yếu khách quan ngày nay là hòa nhập kinh tế toàn cầu, gắn liền với quá trình tự do hóa thương mại và dòng vốn lưu chuyển không biên giới. Nếu tách biệt ra khỏi quá trình này, một quốc gia không thể đạt được sự phát triển cao và bền vững. Đối với VN, đổi mới trong chính sách tài chính là một bộ phận cấu thành của tiến trình hòa nhập kinh tế thế giới nên thành công của việc thực hiện chính sách tài chính sẽ góp phần không nhỏ vào thành công của công cuộc đổi mới nền kinh tế - xã hội... có như vậy, VN mới có thể thực hiện thành công tự do hóa tài chính - một bước tiến quan trọng, một xu thế tất yếu của quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay ■

Một số biện pháp chủ yếu góp phần hoàn thiện luật thuế GTGT đến năm 2020

NGUYỄN VĂN CÔNG

1. Bối cảnh quốc tế và định hướng kinh tế - xã hội tác động đến xu hướng hoàn thiện thuế GTGT ở nước ta

Xu thế hội nhập, liên kết phát triển kinh tế trong khu vực và tiếp tới toàn cầu hóa kinh tế ngày càng ở mức độ cao là tất yếu khách quan. Theo đó, các cam kết hội nhập quốc tế mà nước ta đã ký sẽ được thực hiện ở mức độ cao hơn giai đoạn vừa qua như: Đối với Hiệp định CEPT/AFTA đến năm 2006 sẽ hoàn thành cắt giảm thuế nhập khẩu hơn 80% dòng thuế xuống mức thuế suất 0% và đến năm 2015 sẽ áp dụng cho tất cả các mặt hàng, trừ một số mặt hàng có thể linh hoạt, nhưng thời hạn cuối cùng không vượt qua năm 2018; đối với Hiệp định Việt - Mỹ thì 224 dòng thuế nhập khẩu sẽ giảm bình quân 30%. Hiện nay, VN đang có các chương trình cắt giảm thuế quan chuẩn bị cho tiến trình thực hiện tự do hóa thương mại và đầu tư APEC vào năm 2020 và sẽ gia nhập WTO vào năm 2006. Điều này làm ảnh hưởng giảm thuế nhập khẩu là rất lớn (dự kiến giảm thuế nhập khẩu do hội nhập đến năm 2010 sẽ lên tới 49,7 nghìn tỷ đồng). Trước tình hình đó, đòi hỏi hệ thống thuế phải tiếp tục hoàn thiện cho phù hợp để vừa bảo hộ hợp lý có chọn lọc trong sản xuất trong nước, khuyến

khích đầu tư công nghệ mới, mở rộng thị trường xuất khẩu, đảm bảo ổn định và tăng trưởng nguồn thu ngân sách nhằm bù đắp phần thuế nhập khẩu bị cắt giảm do hội nhập kinh tế quốc tế.

Để VN trở thành một nước công nghiệp sau 20 năm nữa đòi hỏi nền kinh tế phải đạt tăng trưởng cao một cách bền vững trên 8% trong một thời gian dài và hướng tới mức tăng trưởng bình quân hai con số/năm; cơ cấu kinh tế (tính theo GDP) tiên tiến với công nghiệp chiếm 45-50%, dịch vụ chiếm 40-50%; tích lũy từ nội bộ nền kinh tế đạt trên 30%/GDP, xuất khẩu tăng với tốc độ gấp 1,5 lần trở lên so với tốc độ tăng GDP. Chất lượng cuộc sống vật chất và văn hóa ngày càng tăng cao theo hướng văn minh hiện đại, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của mọi người dân trong xã hội được nâng cao. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hoàn thiện cơ bản và chủ động hội nhập kinh tế với thế giới một cách có hiệu quả.

Cùng với những mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta, trong thời gian tới, chính sách thuế tiếp tục được hoàn thiện theo chương trình cải cách thuế bước II. Trong đó, Luật thuế GTGT cần thiết phải đạt được những mục tiêu, yêu cầu về nội dung sau:

- Khắc phục những tồn tại của Luật thuế GTGT hiện hành, làm cho Luật thuế GTGT phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và định hướng của Nhà nước về phát triển kinh tế trong thời kỳ tới.

- Thuế GTGT phải đảm bảo mức động viên từ thuế và phí vào ngân sách nhà nước.

- Luật thuế GTGT sửa đổi phải góp phần làm cho hệ thống chính sách thuế của nước ta tương đồng với hệ thống thuế của các nước, phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Về mặt kỹ thuật, thuế GTGT phải thể hiện đơn giản, rõ ràng, trung lập, ổn định và công bằng, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế theo xu hướng tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài để phát triển sản xuất kinh doanh.

Nhằm đạt những mục tiêu trên và xuất phát từ những tồn tại của thuế GTGT phát sinh khi triển khai thực hiện trong thời gian qua, xin kiến nghị

phương hướng cơ bản hoàn thiện Luật thuế GTGT trong thời gian tới là:

Thứ nhất, tiếp tục mở rộng đối tượng chịu thuế đồng nghĩa với việc giảm bớt số nhóm hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế nhằm tạo điều kiện cho việc tính thuế được đơn giản, khâu trừ thuế được liên hoàn giữa các khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh, từ đó giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp, khuyến khích xuất khẩu hàng hóa dịch vụ.

Thứ hai, tiến tới áp dụng một mức thuế suất ngoài thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu để đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế và đơn giản trong việc áp dụng thuế.

Thứ ba, nghiên cứu hoàn thiện phương pháp tính thuế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành thu của cơ quan thuế và giảm chi phí cho người nộp thuế.

2. Một số biện pháp chủ yếu nhằm tiếp tục hoàn thiện Luật thuế GTGT

Luật thuế GTGT được triển khai thực hiện ở VN đã hơn 5 năm, thời gian này chưa đủ để chúng ta có thể đánh giá một cách đầy đủ và toàn diện Luật thuế này. Trong điều kiện tình hình kinh tế - xã hội hiện nay của nước ta, cùng với xu hướng cải cách thuế ở các nước trên thế giới, nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế của Luật thuế GTGT hiện hành, chúng ta có thể áp dụng một số biện pháp chủ yếu sau đây:

2.1 Đổi mới cơ chế chính sách thuế GTGT:

Về cơ bản, hệ thống cơ chế chính sách thuế GTGT hiện hành là tương đối đầy đủ, ngày càng phù hợp với tình hình thực tế của VN và phần nào phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu yêu cầu và xu hướng hoàn thiện, kiến nghị cần thiết phải đổi mới chính sách thuế GTGT ở nước ta như sau:

Điều chỉnh đối tượng chịu thuế và không chịu thuế GTGT:

Ở nước ta, Luật thuế GTGT hiện hành vẫn còn qui định đối tượng không chịu thuế còn quá rộng. Do đó, trong thời gian tới, việc điều chỉnh đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế là thật sự cần thiết và kiến nghị điều chỉnh theo hướng sau:

Một là, đưa hàng hóa là nông, lâm,

thủy, hải sản chưa qua chế biến vào đối tượng không chịu thuế GTGT, không phân biệt trực tiếp sản xuất hay kinh doanh thương mại.

Hai là, vẫn tiếp tục áp dụng không thu thuế GTGT đối với các loại hình dịch vụ liên quan tới tài chính như: tín dụng, quỹ đầu tư, hoạt động kinh doanh chứng khoán... nhằm khuyến khích sự phát triển của thị trường tài chính và đảm bảo phù hợp với thông lệ của các nước trên thế giới. Đối với tất cả các loại hình dịch vụ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm học sinh và các loại hình bảo hiểm khác đều thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Ba là, đối với các loại thiết bị, máy móc chuyên dùng thuộc dây chuyền công nghệ, vật tư xây dựng thuộc diện trong nước chưa sản xuất được, cần nhập khẩu, qua thời gian thực hiện thuế cho thấy việc không đánh thuế GTGT chỉ giải quyết giúp đỡ được nhà đầu tư ở chỗ không phải ứng vốn để trả trước tiền thuế. Về vấn đề này, hoàn toàn chúng ta có thể khắc phục được bằng các giải pháp kỹ thuật mà cơ chế vận hành của thuế GTGT có thể giải quyết được như cho khấu trừ và giải quyết hoàn thuế nhanh cho các nhà đầu tư... Bởi vậy, cần thiết phải đưa các hàng hóa này vào diện chịu thuế GTGT.

Bốn là, việc các hàng hóa, dịch vụ khác hiện nay vẫn chưa có tên trong danh sách chịu thuế GTGT như: dịch vụ y tế công cộng; hoạt động dạy học, dạy nghề; hoạt động văn hóa, xuất bản báo chí, phát thanh, truyền hình; các dịch vụ công ích; dịch vụ tưới tiêu thủy lợi; dịch vụ quốc phòng an ninh; chuyển quyền sử dụng đất, nhà của nhà nước bán cho người tiêu dùng... là chưa thật sự công bằng đối với tất cả các hàng hóa.

Năm là, cần thiết phải sớm ban hành ngưỡng chịu thuế GTGT, bởi lẽ trình độ quản lý của ngành thuế còn nhiều hạn chế và khả năng chấp hành của một bộ phận lớn người dân có hạn. Các hộ kinh doanh có doanh số hàng năm "nhằm" dưới ngưỡng chịu thuế sẽ điều chỉnh sang đối tượng không chịu thuế GTGT và nên áp dụng một loại thuế tương tự như thuế doanh thu trước đây nhưng phải đơn giản hóa tối đa số lượng thuế suất và khi thu nên áp dụng chế độ "khoán" doanh thu.

Về đối tượng nộp thuế GTGT:

Nhằm thu hẹp đối tượng nộp thuế GTGT, đảm bảo quản lý thuế có hiệu quả, tập trung quản lý thu đối với các doanh nghiệp vừa và lớn, các hộ kinh doanh nếu có mức doanh thu dưới ngưỡng tính thuế thì không thuộc đối tượng nộp thuế GTGT, áp dụng nộp thuế theo mức ấn định trên doanh thu. Trong thời gian tới, khi sửa đổi Luật thuế GTGT lần sau, kiến nghị bổ sung qui định: hàng hóa do các hộ kinh doanh có doanh số hàng năm dưới ngưỡng chịu thuế (ngành thương nghiệp, dịch vụ là 500 triệu đồng; các ngành còn lại là 300 triệu đồng) được miễn thuế GTGT, không phải tính thuế trên giá bán và không kê khai nộp thuế GTGT. Các đối tượng này sẽ được chuyển sang áp dụng nộp thuế theo mức ấn định theo tỉ lệ % trên doanh thu, với mức thu khoảng 2% trên doanh số. Mức thu này cũng tương đương với mức thuế suất tính trên doanh thu hiện nay của một số nước ở khu vực Châu Á đang áp dụng.

Về thuế suất:

Hiện nay, chế độ đa thuế suất đang làm méo mó phần nào tác dụng của thuế GTGT, dẫn đến làm hạn chế tác dụng điều tiết vĩ mô của cả hệ thống chính sách thuế đối với nền kinh tế. Thời gian sắp tới, nền kinh tế nước ta đang tiếp tục phục hồi và phát triển, nhằm đảm bảo tính đơn giản, công bằng về thuế, phù hợp với thông lệ của các nước trong khu vực trong điều kiện phải cắt giảm và bãi bỏ một số nguồn thu từ thuế, cho nên cần thiết phải sửa đổi qui định về thuế suất hợp lý hơn, kiến nghị hướng hoàn thiện như sau:

- Tiến dần đến việc áp dụng thống nhất một mức thuế suất khoảng 10% cho tất cả hàng hóa, dịch vụ trừ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%.

- Lộ trình áp dụng thuế suất cần thiết phải được thực hiện công khai cho mọi người nộp thuế được biết để có đủ thời gian chuẩn bị nhằm thay đổi chiến lược phát triển kinh doanh phù hợp chính sách thuế suất mới.

Về phương pháp tính thuế:

Nhằm đảm bảo công bằng về thuế, khắc phục những tiêu cực, lợi dụng trong việc ấn định thuế theo phương pháp tính thuế trực tiếp trên GTGT. Đồng thời khuyến khích nâng cao trình độ hạch toán kế toán của người nộp thuế, trước

hết là việc lập hóa đơn, mở sổ sách kế toán và kê khai nộp thuế GTGT, đề nghị sửa đổi qui định về phương pháp tính thuế như sau:

- Áp dụng thống nhất một phương pháp tính thuế là phương pháp khấu trừ. Các cơ sở kinh doanh thuộc diện nộp thuế GTGT bắt buộc phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

- Chỉ áp dụng khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào có hóa đơn GTGT và thuế GTGT nộp ở khâu nhập khẩu dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT.

Về hoàn thuế:

Nhằm quản lý chặt chẽ việc hoàn thuế, cần thiết phải thu hẹp đối tượng hoàn thuế, chỉ nên áp dụng cơ chế này cho các đối tượng: Các cơ sở kinh doanh hàng xuất khẩu được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; cơ sở có đầu tư tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh số thuế GTGT đầu vào của tài sản lớn. Đồng thời, qui định rõ hơn và chặt chẽ hơn điều kiện hoàn thuế, thời gian xem xét hoàn thuế phù hợp hơn.

Về kê khai nộp thuế:

Mở rộng việc kê khai thuế tập trung trên nguyên tắc thực hiện kê khai đúng, đủ, nộp kịp thời. Số thuế phải nộp, doanh nghiệp có thể nộp tập trung hoặc cho tính phân bổ theo doanh thu để chuyển nộp về các địa phương nơi có chi nhánh kinh doanh bán hàng tránh biến động nguồn thu ngân sách địa phương.

2.2 Đổi mới công tác quản lý thu thuế GTGT:

Bên cạnh việc đổi mới một cách căn bản về nội dung tư tưởng của cơ chế chính sách thuế GTGT, cần thiết chúng ta phải có những biện pháp tổ chức thực hiện. Trong đó cải cách về qui trình nghiệp vụ và thủ tục hành thu là nội dung cốt yếu nhất, đồng thời nó còn là một yêu cầu bức xúc trong tình hình hiện nay, nhằm hạn chế thất thu thuế ở mức thấp nhất, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước và từ đó nâng cao trình độ quản lý thuế của VN ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực. Đổi mới công tác quản lý thuế cần tập trung các vấn đề chủ yếu sau: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thuế, thường xuyên và đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về

thuế, đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hầu hết các khâu quản lý thuế, tăng cường công tác quản lý hóa đơn nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm qui định về quản lý, sử dụng hóa đơn và ngày càng nâng cao quyền hạn, trách nhiệm và hiệu lực của bộ máy quản lý thuế...

2.3 Cải cách đồng bộ hệ thống thể chế quản lý kinh tế xã hội:

Nhằm thực hiện Luật thuế GTGT một cách có hiệu quả, bên cạnh việc đổi mới cơ chế chính sách, đổi mới công tác quản lý hành thu thì cần thiết phải tiến hành đồng bộ cải cách các lĩnh vực hành chính – kinh tế có liên quan sau:

- Cần sớm sửa đổi Bộ luật hình sự theo hướng tăng mức hình phạt đối với tội danh trốn thuế hoặc giả mạo chứng từ để chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước, bổ sung một số chế tài xử lý hình sự còn thiếu đối với các tội danh mới phát sinh, nhất là tội mua bán hóa đơn, in hóa đơn giả.

- Thực hiện nghiêm chỉnh việc niêm yết giá qui định tại Điều 29 Pháp lệnh giá ngày 8.5.2002, theo đó các tổ chức, cá nhân phải niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, nơi giao dịch mua bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

- Vấn đề có tính quyết định nhất là phải có cuộc cải cách lớn về cơ chế quản lý tiền tệ. Bắt buộc các quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ phải thanh toán bằng chuyển khoản, hạn chế đến mức thấp nhất hình thức thanh toán bằng tiền mặt như hiện nay. Thông qua các tài khoản tại hệ thống ngân hàng, Nhà nước sẽ quản lý được hầu hết các hoạt động kinh tế phát sinh, có như vậy tệ nạn tham nhũng, trốn lậu thuế sẽ không còn cơ hội để tồn tại.

Tóm lại, thuế GTGT là một trong những loại thuế gián thu có phương pháp thu thuế khoa học và tiên tiến nhất hiện nay, đang được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Ở VN, trong tương lai, thuế GTGT sẽ trở thành sắc thuế chủ yếu, chiếm tỷ trọng cao trong hệ thống chính sách thuế (30% tổng thu ngân sách) nhằm bù đắp được nguồn thu thuế nhập khẩu khi cắt giảm thuế theo cam kết quốc tế và góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách thuế của nước ta phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của đất nước theo định hướng phát triển đến năm 2020 và phù hợp với thông lệ quốc tế ■